

Quỹ công bố vào tháng 11/2011, các sáng kiến triển khai lực lượng Mỹ ở Bắc Úc bao gồm triển khai lính thủy đánh bộ Mỹ ở Darwin và các khu vực khác ở Bắc Úc trong vòng 6 tháng mỗi năm và tăng dần số lượng máy bay tại khu vực. Các sáng kiến này được đưa ra nhằm mục đích đẩy mạnh hợp tác quốc phòng giữa hai nước.



Sáng kiến triển khai lực lượng lính đánh bộ Darwin (MRF-D) để thiết lập một lực lượng đặc nhiệm lên tới 2.500 lính đánh bộ Mỹ tại Bắc Úc. Tập mức khiêm tốn ban đầu chỉ có 200 lính trong năm 2012, lực lượng này đã tăng dần cả về quy mô và số lượng. Đến năm 2018, lực lượng này đã lên đến gần 1.600 người với các thiết bị quân sự hiện đại nhất. Khi đóng quân tại Úc, lực lượng này có các hoạt động huấn luyện riêng và phối hợp với lực lượng quốc phòng Úc trong các diễn tập song phương và đa phương.

Sáng kiến đẩy mạnh hợp tác phòng không (EAC) lúc ban đầu được coi là việc mở rộng các hoạt động song phương tại Bắc Úc, nhưng thực ra có nội dung thông tin chi tiết. Các hoạt động này đang như được triển khai một cách thực chất hơn từ năm 2017, khi Bộ Quốc phòng Úc lần đầu tiên công bố chi tiết các loại máy bay Mỹ ghé thăm Úc và tính chất các hoạt động huấn luyện trong khuôn khổ EAC. Bộ Quốc phòng Úc nhận thấy EAC không chỉ đơn thuần là về máy bay mà còn là sự phối hợp hậu cần.

Hai sáng kiến trên lúc đầu bị chỉ trích bởi Thọ thu nhận về các lực lượng quân đội Mỹ tại Úc ký năm 1963. Tuy nhiên kể từ năm 2014, Thọ thu nhận mới về triển khai lực lượng giữa hai nước đã tạo ra khuôn khổ pháp lý, chính sách và tài chính cho các sáng kiến này. Tham gia tho thu nhận, mục tiêu của Úc là: làm sâu sắc hơn quan hệ đồng minh Mỹ-Úc-New Zealand; cải thiện sự phối hợp hành động giữa Lực lượng quốc phòng Úc với các lực lượng Mỹ và duy trì các kết nối chiến đấu của Lực lượng quốc phòng Úc thông qua huấn luyện nâng cao; cũng như tạo cơ hội phối hợp với Mỹ và các đối tác trong khu vực trong việc chuẩn bị cho các tình huống như trợ giúp nhân đạo và cứu nạn.

Lợi ích của Mỹ xuất phát từ chính sách “xoay trục” sang Đông Á của cựu Tổng thống Mỹ Barack Obama, tức là dịch chuyển mối quan tâm và nguồn lực của Mỹ từ Trung Đông sang Châu Á-Thái Bình Dương. Thay vì chính sách dẹt trên cơ sở lâu dài của thời chiến tranh Lạnh, Mỹ áp dụng cách thức mới là triển khai binh lính có thời hạn tại các nước (mặt sự người cho rằng mục đích của việc triển khai này để tránh lực lượng Mỹ trở thành mục tiêu của tên lửa đạn đạo).

Hiện nay, mặc dù Mỹ không còn sự đồng thuận ng “xoay trục”, song chiến lược an ninh quốc gia của Tổng thống đương nhiệm Donald Trump năm 2017 vẫn là sự tiếp nối chính sách này khi tiếp tục coi trọng khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương cũng như cam kết duy trì hiện diện quân sự trong khu vực với khả năng ngăn ngừa và đánh bại bất kỳ kẻ địch nào. Về mặt tác chiến, Bắc Úc là khu vực huấn luyện

ring nhót, hiện đoi nhót cho quân đoi M.

Tuy nhiên, việc triển khai các sáng kiến giữa hai nước vẫn còn khá chậm và gặp phải một số khó khăn. Trong năm 2018, một tiêu luân chuyển 2.500 quân vẫn chưa thể dứt điểm và các hoạt động EAC mới chỉ bắt đầu. Làm phán vỡ chia sẻ kinh phí công diện ra chậm và chi mới điểm hoàn tất.

Mặc dù Bộ Quốc phòng Úc đã huy động rất nhiều nguồn lực cho việc phát triển hợp tác và chuyển bộ trang thiết bị cho lực lượng M, những kết quả thực hiện trên thực tế vẫn còn chưa đáng kể. Một số quân nhân Mỹ đồn trú tại Bắc Úc còn có các hành vi chưa đúng mực, dù những hành vi này chưa trở thành vấn đề lớn như những dân Úc từng lo sợ.

Bất chấp những khó khăn trên, các sáng kiến chung vẫn nhận được sự ủng hộ rộng rãi ở Úc và khu vực. Những người phản đối các sáng kiến này thường là những người phản đối liên minh quân sự chính trị Mỹ-Úc-New Zealand (ANZUS) nói chung và những người lo ngại khả năng ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa Úc và Trung Quốc. Tuy nhiên, phần lớn của Trung Quốc cho đến nay vẫn chưa rõ ràng và đáng ngạc nhiên là Trung Quốc khá kín tiếng, trong khi các nước khu vực, ngay cả Indonesia, cũng ủng hộ ủng hộ.

Dù các sáng kiến này vẫn chưa được triển khai triệt để, tuy nhiên, không thể phủ nhận việc Úc đã nhận được một số lợi ích sau:

Thứ nhất, Úc đã thành công trong việc tăng cường sự hiện diện của Mỹ tại khu vực với sự ủng hộ và quy mô ngày càng tăng, quan trọng hơn là Mỹ giữ cam kết với khu vực.

Thứ hai, Liên minh ANZUS được củng cố bởi Thỏa thuận mới năm 2014. Huấn luyện và các hoạt động hợp đồng tác chiến được tăng cường và ngày càng cải thiện.

Thứ ba, hợp tác mới và các biện pháp hỗ trợ sự hiện diện của quân đội Mỹ đã giúp

nâng cao năng lực cho Úc, nhất là trong các công việc như tiếp dầu và bảo quản vùng khí. Lãnh đạo các công đồng địa phương Bắc Úc cũng hoan nghênh và ủng hộ mạnh mẽ những đóng góp về kinh tế trong vùng thông qua sự hiện diện của quân đội Mỹ.

Ở phía Mỹ, giá trị hàng đầu của các sáng kiến là đóng góp về mặt quân sự ở khu vực Đông-Đại Bình Dương. Điều này đặc biệt có ý nghĩa khi Mỹ phải đối mặt với những thách thức lớn ở khu vực, đặc biệt là xuất phát từ Trung Quốc và Triều Tiên. Đây cũng là lợi cam kết mạnh mẽ của Mỹ đối với Úc và liên minh Mỹ-Úc-New Zealand.

Tuy vậy, chưa có kế hoạch rõ ràng cho việc mở rộng các sáng kiến trên. Không có nhiều lý do để quân đội Mỹ hiện diện tại Úc trong cơn nồm do mùa mưa ngắn của các hoạt động quân sự; và trong bối cảnh trường hợp nào sự có mặt thường trực cũng không thể chấp nhận được về mặt chính trị đối với cả hai bên ở Đại Bình Dương. Khả năng hoạt động của hải quân cũng bị giới hạn rất nhiều do năng lực hệ thống hải quân ở Darwin còn hạn chế.

Thời gian tới, hai bên sẽ tiếp tục thúc đẩy hợp tác trên bộ và không quân theo các sáng kiến MRF-D và EAC để đạt được các chỉ tiêu đề ra và hoàn thành việc xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho các hoạt động hợp tác này. Cho dù phải kéo dài thời gian triển khai thêm 10 năm nữa, các sáng kiến này vẫn đáp ứng được lợi ích, nhu cầu của cả Mỹ, Úc và nhiều nước trong khu vực.

Tác giả là ông Michael Crane, nguyên Thứ trưởng Quốc đội Úc. Bài viết đăng trên trang “[Viễn Chính sách Chiến lược Úc](#)”.

Vũ Hiên (gt)